

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2025/DS-ST
Ngày 29-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Cơ sở 1 - Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 219/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; Địa chỉ: Số A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ liên hệ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S, Số A P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (Là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 31/7/2025); Có mặt.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thảo N, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số C Ông nước Thô D, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 3 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q trình bày: Ngân hàng TMCP Q (sau đây viết tắt là V) cấp tín dụng cho bà Đỗ Thị Thảo N, chi tiết như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 8187276.23 ngày 10/7/2023: Số tiền vay: 440.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua xe ô tô tiêu dùng, nhãn hiệu HONDA CITY RS, biển số 61K-241.14;

Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 10/7/2031; Lãi suất vay: 12.0%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4.1%/năm; Trả nợ gốc: Hoàn trả khoản tín dụng gốc vào ngày 25 hàng tháng; kỳ trả nợ đầu tiên 25/8/2023. Mỗi kỳ trả 4.583.000 đồng; số còn lại trả vào cuối kỳ; Trả nợ lãi: Vào ngày 25 hàng tháng; Trả phí: theo quy định của V từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

+ Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 27/5/2020: Hạn mức 02 thẻ được cấp hiện tại: 190.000.000 đồng; Loại thẻ: V; V; Lãi suất, phí: Theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

+ Hợp đồng thế chấp số 7201379.23 ngày 10/7/2023: Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: CITY RS, biển kiểm soát: 61K-241.14, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 004960 do Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/7/2023 cho bà Đỗ Thị Thảo N theo Hợp đồng thế chấp số 7201379.23 ngày 10/7/2023. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngày 10/7/2023, V đã giải ngân cho bà Đỗ Thị Thảo N với số tiền 440.000.000 đồng, theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ (KUNN) số 8187276.23 theo đúng yêu cầu của bà Đỗ Thị Thảo N và phù hợp với quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Căn cứ Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ký ngày 27/5/2020 V đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng cho bà Đỗ Thị Thảo N chi tiết theo hợp đồng số 100001108039 và hợp đồng số 100002908420, Hạn mức của 2 thẻ được cấp hiện tại 190.000.000 đồng, loại thẻ V; VIB Travel Elite, lãi suất, phí: theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng thì bà Đỗ Thị Thảo N đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm ngày 29/9/2025, Bà Đỗ Thị Thảo N chỉ trả được 118.599.940 đồng (trong đó: Gốc là 60.679.000 đồng, lãi là 57.920.940 đồng). Mặc dù V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng Bà Đỗ Thị Thảo N vẫn không trả nợ. Khoản nợ của bà Đỗ Thị Thảo N đã chuyển sang quá hạn từ ngày 14/8/2024.

Tạm tính đến ngày 29/9/2025, bà Đỗ Thị Thảo N còn nợ V với tổng số tiền là: 751.405.786 đồng, trong đó: Nợ gốc: 531.818.013 đồng; Nợ lãi trong hạn: 23.479.231 đồng; Nợ lãi quá hạn: 137.233.568 đồng; Các loại phí: 58.874.974 đồng, trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số 8187276.23: Nợ gốc: 379.321.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 23.479.231 đồng; Nợ lãi quá hạn: 61.254.666 đồng; Tổng: 464.054.897 đồng.

- Thẻ tín dụng số C000000000314749: Nợ gốc: 38.758.358 đồng; Nợ lãi trong hạn: 0 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.909.121 đồng; Phí: 30.116.268 đồng; Tổng: 86.783.747 đồng.

- Thẻ tín dụng số C000000000314750: Nợ gốc: 113.738.655 đồng; Nợ lãi trong hạn: 0 đồng; Nợ lãi quá hạn: 58.069.781 đồng; Phí: 28.758.706 đồng; Tổng: 200.567.142 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Đỗ Thị Thảo N trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số tiền còn nợ chưa thanh toán theo các Hợp đồng tín dụng số 8187276.23 ngày 10/7/2023 và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ký ngày 27/5/2020, tính đến ngày 29/9/2025, là: 751.405.786 đồng, trong đó: Nợ gốc: 531.818.013 đồng; Nợ

lãi trong hạn: 23.479.231 đồng; Nợ lãi quá hạn: 137.233.568 đồng; Các loại phí: 58.874.974 đồng, trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số 8187276.23: Nợ gốc: 379.321.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 23.479.231 đồng; Nợ lãi quá hạn: 61.254.666 đồng; Tổng: 464.054.897 đồng.

- Thẻ tín dụng số C000000000314749: Nợ gốc: 38.758.358 đồng; Nợ lãi trong hạn: 0 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.909.121 đồng; Phí: 30.116.268 đồng; Tổng: 86.783.747 đồng.

- Thẻ tín dụng số C000000000314750: Nợ gốc: 113.738.655 đồng; Nợ lãi trong hạn: 0 đồng; Nợ lãi quá hạn: 58.069.781 đồng; Phí: 28.758.706 đồng; Tổng: 200.567.142 đồng.

Bà Đỗ Thị Thảo N còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả, phí theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng, Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả VIB theo quy định tại hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ chấp.

- Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà bà Đỗ Thị Thảo N không trả được toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: CITY RS, biển kiểm soát: 61K-241.14, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 004960 do Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/7/2023 cho bà Đỗ Thị Thảo N. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng thế chấp số 7201379.23 ngày 10/7/2023.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của bà Đỗ Thị Thảo N với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà Đỗ Thị Thảo N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn bà Đỗ Thị Thảo N:* Quá trình tố tụng, bà Đỗ Thị Thảo N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bà N đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Quá trình xác minh, bị đơn bà Đỗ Thị Thảo N, sinh năm 1978 có đăng ký thường trú tại địa chỉ Số C Ô nước Thô D, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và thẩm

tra công khai tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn VIB khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Đỗ Thị Thảo N thanh toán nợ gốc, nợ lãi đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 8187276.23 ngày 10/7/2023 và sử dụng thẻ tín dụng số C000000000314749 và số C000000000314750 theo Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 27/5/2020. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn bà Đỗ Thị Thảo N có hộ khẩu thường trú tại: Số C Ô nước Thô D, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 12/9/2025 và 29/9/2025 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn bà Đỗ Thị Thảo N.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn; đồng thời đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do; không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ; không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn bà Đỗ Thị Thảo N phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 27/5/2020, bà Đỗ Thị Thảo N đã ký Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Căn cứ đề nghị của bà N, V đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Đỗ Thị Thảo N chi tiết theo hợp đồng số 100001108039 và hợp đồng số 100002908420, Hạn mức của 2 thẻ được cấp hiện tại 190.000.000 đồng, loại thẻ V; VIB Travel Elite, lãi suất, phí: Theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Ngày 10/7/2023, bà Đỗ Thị Thảo N và V đã ký Hợp đồng tín dụng số 8187276.23. Ngày 10/7/2023, V đã giải ngân cho Bà Đỗ Thị Thảo N với số tiền 440.000.000 đồng, theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ (KUNN) số 8187276.23 theo đúng yêu cầu của bà Đỗ Thị Thảo N và phù hợp với quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Hợp đồng tín dụng số 8187276.23 ngày 10/7/2023; Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 27/5/2020 giữa bà Đỗ Thị Thảo N và V là tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng bà Đỗ Thị Thảo N đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm ngày 29/9/2025, bà Đỗ Thị Thảo N chỉ trả được 118.599.940 đồng (trong đó: Gốc là 60.679.000 đồng, lãi là 57.920.940 đồng). Mặc dù V đã nhiều lần

đơn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng bà Đỗ Thị Thảo N vẫn không trả nợ. Khoản nợ của bà Đỗ Thị Thảo N đã chuyển sang quá hạn từ ngày 14/8/2024.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc bà Đỗ Thị Thảo N trả ngay cho VIB toàn bộ số tiền còn chưa thanh toán theo các Hợp đồng tín dụng số 8187276.23 ngày 10/7/2023 và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ký ngày 27/5/2020, tính đến ngày 29/9/2025, là: 751.405.786 đồng, trong đó: Nợ gốc: 531.818.013 đồng; Nợ lãi trong hạn: 23.479.231 đồng; Nợ lãi quá hạn: 137.233.568 đồng; Các loại phí: 58.874.974 đồng, trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số 8187276.23: Nợ gốc: 379.321.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 23.479.231 đồng; Nợ lãi quá hạn: 61.254.666 đồng; Tổng: 464.054.897 đồng.

- Thẻ tín dụng số C000000000314749: Nợ gốc: 38.758.358 đồng; Nợ lãi trong hạn: 0 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.909.121 đồng; Phí: 30.116.268 đồng; Tổng: 86.783.747 đồng.

- Thẻ tín dụng số C000000000314750: Nợ gốc: 113.738.655 đồng; Nợ lãi trong hạn: 0 đồng; Nợ lãi quá hạn: 58.069.781 đồng; Phí: 28.758.706 đồng; Tổng: 200.567.142 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp được chứng cứ về việc không vay nợ hoặc tài liệu chứng cứ về việc đã thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền nợ cho V. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về yêu cầu trả liền lãi: Việc thỏa thuận lãi suất và phí thẻ tín dụng trong Hợp đồng tín dụng số 8187276.23 ngày 10/7/2023; Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 27/5/2020 giữa bà Đỗ Thị Thảo N và V là phù hợp với quy định của pháp luật. Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong thì bị đơn bà Đỗ Thị Thảo N phải tiếp tục trả cho VIB các khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 30/9/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8187276.23 ngày 10/7/2023; Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 27/5/2020 giữa bà Đỗ Thị Thảo N và V.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Ngày 10/7/2023, V và bà Đỗ Thị Thảo N đã ký Hợp đồng thế chấp số 7201379.23 ngày 10/7/2023. Theo đó, bà Đỗ Thị Thảo N dùng tài sản là: Xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: CITY RS, biển kiểm soát: 61K-241.14, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 004960 do Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/7/2023 cho bà Đỗ Thị Thảo N theo Hợp đồng thế chấp số 7201379.23 ngày 10/7/2023 để thế chấp cho Ngân hàng V để bảo đảm cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 8187276.23 ngày 10/7/2023 giữa Ngân hàng V và bà Đỗ Thị Thảo N.

Hợp đồng thế chấp số 7201379.23 ngày 10/7/2023 giữa Ngân hàng V và bà Đỗ Thị Thảo N là tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực

bắt buộc và các bên phải thực hiện. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu của V về việc xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Đỗ Thị Thảo N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Điều a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với bà Đỗ Thị Thảo N về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc bà Đỗ Thị Thảo N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V) các khoản nợ chưa thanh toán theo các Hợp đồng tín dụng số 8187276.23 ngày 10/7/2023 và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ký ngày 27/5/2020, tính đến ngày 29/9/2025, là: 751.405.786 đồng (Bảy trăm năm mươi một triệu bốn trăm lẻ năm nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 531.818.013 đồng; Nợ lãi trong hạn: 23.479.231 đồng; Nợ lãi quá hạn: 137.233.568 đồng; Các loại phí: 58.874.974 đồng, cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số 8187276.23: Nợ gốc: 379.321.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 23.479.231 đồng; Nợ lãi quá hạn: 61.254.666 đồng; Tổng: 464.054.897 đồng.

+ Thẻ tín dụng số C000000000314749: Nợ gốc: 38.758.358 đồng; Nợ lãi trong hạn: 0 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.909.121 đồng; Phí: 30.116.268 đồng; Tổng: 86.783.747 đồng.

+ Thẻ tín dụng số C000000000314750: Nợ gốc: 113.738.655 đồng; Nợ lãi trong hạn: 0 đồng; Nợ lãi quá hạn: 58.069.781 đồng; Phí: 28.758.706 đồng; Tổng: 200.567.142 đồng.

- Đồng thời, bà Đỗ Thị Thảo N còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả, phí theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 8187276.23 ngày 10/7/2023 và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ký ngày 27/5/2020 kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP Q theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp.

1.2. Trường hợp khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Đỗ Thị Thảo N không trả được toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: CITY RS, biển kiểm soát: 61K-241.14, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 004960 do Công an thành phố D cấp ngày 05/7/2023 cho bà Đỗ Thị Thảo N. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng thế chấp số 7201379.23 ngày 10/7/2023.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của bà Đỗ Thị Thảo N với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà Đỗ Thị Thảo N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đỗ Thị Thảo N phải chịu số tiền: 34.056.231 đồng (Ba mươi bốn triệu không trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi một đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 14.446.049 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi chín đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005974 ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam